TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnhphúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Vũ Thị Kim Trinh

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị V - sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn VĐ 1, xã VP, thành phố NH, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Thanh T- sinh năm: 1992; trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 10 năm 2023, Biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiều Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VN, tỉnh KH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 cấp ngày 26/8/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh T thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Từ tháng 9/2023 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm gì đến ai. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Cao Kiều Đan N - sinh ngày 22/3/2015. Chị V yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Cao Kiều Đan N - sinh ngày 22/3/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Cao Thanh T đến Tòa để trình bày ý kiến về việc chị V khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của anh T, không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị V yêu cầu ly hôn với anh T - hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào lời khai của chị V và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị V và anh T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 31 ngày 26 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VN, tỉnh KH, nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị V, biên bản xác minh thì vợ chồng chị V, anh T hiện nay không còn sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh T đều không có mặt, chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị V và anh T theo chị V trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh T thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Từ tháng 9/2023 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm gì đến ai. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị V.

[3] Về con chung: Chị V, anh T có 01 (một) con chung là Cao Kiều Đan N - sinh ngày 22/3/2015. Chị V yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Cao Kiều Đan N - sinh ngày 22/3/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Con chung hiện đang do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N có yêu cầu được sống chung với mẹ, vì vậy việc giao cho chị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị V. Tại đơn khởi kiện chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị V xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị đơn anh T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn và cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh T.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị Kiều Thị V được ly hôn với anh Cao Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Cao Kiều Đan N - sinh ngày 22/3/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị V, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Kiều Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kiều Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002029 ngày 18 tháng

10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện VN;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã VT *(Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01, ngày 26 tháng 8 năm 2014);*
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Võ Thị Hòa Thanh